

Quyết định tái thẩm

Số: 24/2021/DS-TT

Ngày 01/6/2021

Vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia xét xử gồm:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm và ông Trương Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Ch - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N; địa chỉ hội sở: 1X đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Phan Văn H; địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2018 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N (viết tắt là V) trình bày:

Ngày 02/3/2018, ông Phan Văn H ký Hợp đồng tín dụng số 342/18/NHNT.CS vay V – Chi nhánh huyện C, tỉnh Gia Lai số tiền 1.250.000.000 đồng, lãi suất 9,3%/năm, thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày giải ngân. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng 07 thửa đất ghi tại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành CI 345748, CI 345749, CI 345750, CI 345751, CI 345752, CI 345753, CI 345754 mà UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp cho ông Phan Văn H cùng ngày 14/4/2017, việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 18/4/2017. Do ông H không trả nợ đúng hạn nên nay V khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán nợ, nếu không thanh toán đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố V có quyền xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

- Bị đơn là ông Phan Văn H: Thừa nhận có vay như V trình bày, đồng ý để V xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

- Tại Quyết định số 03/2019/QĐST-DS ngày 25/01/2019, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về số nợ phải thanh toán: Ông Phan Văn H công nhận có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N thông qua phòng giao dịch C, Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền là 1.306.054.795 đồng. Trong đó, nợ gốc 1.250.000.000 đồng, nợ lãi 56.054.795 đồng.

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán: Thanh toán toàn bộ số tiền trên một lần vào ngày 25/01/2019.

Ngân hàng TMCP N thông qua phòng giao dịch C, Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn H 07 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 345754 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/4/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 345748 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/4/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 345752 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/4/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 345751 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/4/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 345750 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/4/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 345749 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/4/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 345753 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/4/2017 khi ông Phan Văn H thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 18/04A/NHNT ngày 18/4/2017 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 18/4/2017 để thu hồi nợ.

Ngoài ra, nội dung Quyết định còn công nhận thỏa thuận của các bên về tiền lãi, án phí và nghĩa vụ nếu chậm thi hành án.

- Tại Báo cáo số 01/BC-VKS-DS ngày 26/11/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai kiến nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục tái thẩm Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 33/QĐ-VKS-KDTM ngày 05/3/2021, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục tái thẩm Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2019/QĐST-DS ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái thẩm hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên của Tòa án nhân dân huyện C, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm với nhận định:

“Ông Phan Văn H đã thế chấp 07 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao gồm các Giấy chứng nhận số: CI345748, CI 345749, CI 345750, CI 345751, CI 345752, CI 345753 và CI 345754 đều đứng tên ông H. Tất cả thửa đất có giấy chứng nhận nêu trên có nguồn gốc do ông H nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Vũ Đức H và bà Hà Hồng H thông qua Hợp đồng chuyển nhượng được công chứng tại Văn phòng công chứng. Tuy nhiên, 07 thửa đất nêu trên thực chất là do bà Hà Thị T lừa đảo người khác mà có (ông Siu Ch), sau đó nhờ ông H, bà H (vợ chồng em gái của bà T)

đưng tên. Hiện bà T đã bị khởi tố để điều tra về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó bao gồm việc lừa đảo 07 thửa đất trên. Nhận thấy, việc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự khi các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trả nợ cũng như việc xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ. Tuy nhiên, tại thời điểm ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận thì Tòa án không biết được rằng 07 thửa đất mà ông H đem đi thế chấp để vay Ngân hàng thực chất không phải của ông H mà là do bà Hà Thị T lừa đảo chiếm đoạt của ông Siu Ch mà có. Do đó, đây chính là tình tiết mới phát sinh mà Tòa án không biết được tại thời điểm ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận. Bên cạnh đó, ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung (về vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà T) số 11/2020/HSST-QĐ, trong đó đề nghị VKSND tỉnh Gia Lai kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 03/2019/QĐST-DS ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết phần dân sự trong vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 33/QĐ-VKS-KDTM ngày 05/3/2021 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 02/3/2018, ông Phan Văn H ký Hợp đồng tín dụng số 342/18/NHNT.CS vay V 1.250.000.000 đồng, lãi suất 9,3%/năm, thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày giải ngân. Để bảo đảm trả nợ, ngày 18/4/2017 ông Phan Văn H ký với V Hợp đồng thế chấp số 18/04A/NHNT thế chấp quyền sử dụng 07 thửa đất ghi tại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành CI 345748, CI 345749, CI 345750, CI 345751, CI 345752, CI 345753, CI 345754 mà Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp cho ông Phan Văn H cùng ngày 14/4/2017, Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 18/4/2017. Do ông H không thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng nên V khởi kiện yêu cầu trả nợ, nếu không trả thì yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ; trong khi ông H trình bày không còn khả năng trả nợ nên đồng ý để V xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ. Sau khi các đương sự hòa giải thành, hết 07 ngày các đương sự không thay đổi ý kiến nên ngày 25/01/2019, Tòa án nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 03/2019/QĐST-DS công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về trả nợ vay và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[2] Ngày 26/11/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai gửi Báo cáo số 01/BC-VKS-DS, kiến nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục tái thẩm Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2019/QĐST-DS ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C vì có tình tiết mới làm thay đổi cơ bản nội dung vụ án thể hiện tại nội dung Cáo trạng số

54/CT-VKS-P1 ngày 22/6/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố Hà Thị T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[3] Theo nội dung *Cáo trạng* số 54/CT-VKS-P1 ngày 22/6/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai thì Hà Thị T có hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của nhiều người, hành vi của T lừa đảo chiếm đoạt quyền sử dụng 07 thửa đất tại Làng S, xã I, huyện C của vợ chồng cụ Siu Ch (đây là 07 thửa đất mà Tòa án nhân dân huyện C tuyên xử lý trả nợ cho V trong vụ án này) như sau: Vợ chồng cụ Siu Ch và cụ Siu H'B (là cha mẹ vợ của ông Rah Lan H) có 07 thửa đất tại làng S, xã I, huyện C được Ủy ban nhân dân huyện C cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số phát hành Q174016 ngày 20/11/1999. Sau khi cụ Siu H'B chết, cụ Siu Ch có ý định tặng quyền sử dụng 07 thửa đất cho vợ chồng cháu gái là chị Siu H và anh Rơ Lan Ch và qua quen biết thì cụ Siu Ch và ông H có nhờ Hà Thị T làm giúp thủ tục. Lợi dụng việc những người đồng bào dân tộc thiểu số không biết chữ và thiếu hiểu biết pháp luật, T đã lừa các con của vợ chồng cụ Siu Ch ký nhiều giấy tờ, lừa cụ Siu Ch ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng 07 thửa đất cho vợ chồng Hà Thị H, Vũ Đức H (Hà Thị H là em ruột của Hà Thị T, H khai T nhờ đứng tên giúp vì T nợ xấu Ngân hàng). Sau đó, T nhờ vợ chồng H, H thế chấp quyền sử dụng 07 thửa đất tại V – Chi nhánh C để vay tiền giúp T. Năm 2016, T không có khả năng trả nợ, V - Chi nhánh C đòi phát mãi tài sản thế chấp thì T mới nói ông H biết sự thật và bảo ông H tìm người trả số tiền T nợ Ngân hàng để T sang tên quyền sử dụng đất cho người trả nợ thay thì mới giữ lại được đất cho cụ Siu Ch. Nghe vậy, ông H nhờ Phan Văn H đến gặp T bàn bạc, tháo gỡ thì T nói H phải đứng tên nhận nợ, T sẽ làm thủ tục sang tên H quyền sử dụng 07 thửa đất, T hứa sẽ vay tiền Ngân hàng A trả lại cho H và lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả lại cụ Siu Ch, vì muốn giúp ông Hreo nên H đồng ý. Sau đó, T dẫn ông H, H liên hệ với người cho vay 1.160.000.000 đồng để trả nợ V - Chi nhánh C và làm thủ tục cho H đứng tên quyền sử dụng 07 thửa đất và làm thủ tục H đứng tên vay V - Chi nhánh C 1.250.000.000 đồng. Số tiền vay 1.250.000.000 đồng, dùng trả tiền vay 1.160.000.000 đồng và trả lãi, trả chi phí làm hồ sơ 50.000.000 đồng, H không được sử dụng đồng tiền nào.

[4] Cấp giám đốc thẩm xét thấy, khi Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa V với ông Phan Văn H và ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2019/QĐST-DS ngày 25/01/2019 thì không biết 07 thửa đất mà ông Phan Văn H thế chấp vay tiền V - Chi nhánh C không phải tài sản của ông H mà do Hà Thị T lừa đảo chiếm đoạt của vợ chồng cụ Siu Ch nhờ H đứng tên thế chấp vay tiền cho T (H sau này thừa nhận quyền sử dụng đất 07 thửa đất không phải của mình). Do đó, nội dung *Cáo trạng* số 54/CT-VKS-P1 ngày 22/6/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai là tình tiết mới được phát hiện là căn cứ để kháng nghị, xét xử theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2019/QĐST-DS ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 351, 352, 356, 357 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xử:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 33/QĐ-VKS ngày 05/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2019/QĐST-DS ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần N với bị đơn là ông Phan Văn H; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Chư Chê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng tái thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- Viện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng GDKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân